TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐS** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2023/HS-ST Ngày 10 - 01 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Long

Ông Nguyễn Hữu Sáu

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lại Thị **M** Hồng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung **D**; sinh ngày 19 tháng 05 năm 1982; tại huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn **YB**, xã **ĐY**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trung **T**; con bà: Nguyễn Thị **M**; vợ: Nguyễn Thị **TH**, con: 02; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/07/2022 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Trung **HO**; sinh ngày 10 tháng 06 năm 1965; tại huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn **YB**, xã **ĐY**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trung **B** *(đã chết)*; con bà Nguyễn Thị **Đ** *(đã chết)* ; vợ: Nguyễn Thị Hoa, con: 03; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/07/2022 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Trung **T**; sinh ngày 01 tháng 05 năm 1948; tại huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn **YB**, xã **ĐY**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trung **G** *(đã chết)*; con bà Nguyễn Thị **L** *(đã chết)* ; vợ: Nguyễn Thị **M**, con: 05; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/07/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Trung **HI**; sinh năm: 1985.
Nơi cư trú: Thôn **YB**, xã **ĐY**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị **M** – Sinh năm 1951. Có mặt.
2. Chị Nguyễn Thị Huyền **TG** – Sinh năm 1990. Có mặt.
3. Chị Nguyễn Thị **M** – Sinh năm 1973. Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn **YB**, xã **ĐY**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13giờ 10 phút ngày 02/4/2022, anh Nguyễn Trung **HI**, sinh năm 1985 ở thôn **YB**, xã **ĐY**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa đi làm về nhìn thấy Nguyễn Trung **T**, Nguyễn Trung **D**, đang đứng ngoài khu vực đường trước tường rào nhà anh **HI**, anh **HI** liền đi lại nói với Nguyễn Trung **T** và Nguyễn Trung **D** " Cây nhà chú tán vào trong nhà cháu, cháu nói với chú hai, ba lần mà chú không chặt" nghe vậy **D** nói "mấy hôm nay đang bận hỗ trợ tiêm Covid chưa chặt được". khi **D** nói xong thì anh Hải, **D** và **T** to tiếng, văng tục chửi bới nhau. Trong lúc chửi bới nhau theo lời khai của **D** và **T** anh **HI** nhổ nước bọt vào mặt **D** (anh **HI** không thừa nhận) nên **D** không kìm chế được nên dùng tay phải đấm vào mặt anh **HI** một cái. Lúc này chị Nguyễn Thị Huyền **TG** (là vợ anh **HI**) nghe to tiếng thì từ trong nhà chạy ra đẩy anh **HI** đi về. **D** cũng đi vào trong nhà **T**. Khi chị **TG** đẩy anh **HI** đi về nhà thì **T**, bà Nguyễn Thị **M** (vợ ông **T**), Nguyễn Trung **HO**, (là cháu họ ông **T**) đi theo sau chị **TG** và anh **HI**. Khi đến gần cửa cổng nhà anh **HI** thì bà **M** túm áo lôi kéo anh **HI**. Bị bà **M** kéo áo thì anh **HI** dùng tay phải gạt vào ngực đẩy bà **M** ra, làm cho bà **M** ngã xuống đường. Thấy bà **M** bị ngã **T** đi về phía anh **HI**, lúc này **HO** cũng đang đứng gần **T** thì anh **HI** dùng chân phải đá về phía **HO** một cái nhưng không trúng, sau đó anh **HI** tiếp tục dùng chân phải đá **T** một cái thì **T** dùng hai tay gạt vào cổ chân phải anh **HI** làm anh **HI** ngã ngữa xuống sân nhà anh **HI**. Khi anh **HI** bị ngã thì **HO** lao vào túm chân phải anh Hải, lôi, kéo và dùng tay đấm, chân đá vào người, mặt anh **HI**. **T** đấm một cái vào vai anh Hải; Anh **HI** vùng đứng dậy lao vào ôm, xô đẩy với **HO**, thì anh Hải và **HO** ngã xuống góc sân trước bên phải nhà anh **HI**, **HO** nằm dưới, anh **HI** nằm trên, **T** xông vào dùng tay phải đấm một cái vào vai anh **HI**; lúc này **D** chạy từ ngoài đường vào nhìn thấy **HO** và anh **HI** đang vật nhau nên dùng tay phải đấm nhiều cái vào vai, lưng anh **HI**. Thấy anh **HI** bị đánh, chị **TG** chạy lại can ngăn nên các bị can **T**, **D**, **HO** đi về nhà. Sau khi sự việc chấm dứt, anh **HI** bị thương nên được gia đình đưa đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện **ĐS** từ ngày 04/3/2022 đến ngày 13/04/2022 thì xuất viện.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Nguyễn Trung **HI** ghi ngày 04/04/2022 có các dấu vết trên thân thể như sau:

-Vùng mũi sưng nề, cửa mũi có ít vẩy máu

- Bầm tím mặt trong môi trên

- Vùng chẩm sưng nề nhẹ

Căn cứ vào tình trạng thương tích của anh Nguyễn Trung **HI**; ngày 19/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện **ĐS** đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe đối với anh Nguyễn Trung **HI**

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 263/2022-TTPY ngày 26/4/2022 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận Nguyễn Trung **HI** tổng tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%(BL số 86-87).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 281/2022-TTPY ngày 26/4/2022 của Trung tâm pháp y sở y tế Thanh Hóa kết luận: Vết thương vùng mũi, cửa mũi có ít vẩy máu; bầm tím mặt trong môi trên; vùng chẩm sưng nề nhẹ là do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Trung **D**, Nguyễn Trung **HO**, Nguyễn Trung **T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã đến gặp bị hại để xin lỗi và thực hiện việc bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không nhận nên các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện **ĐS** số tiền 20.600.000đ *(trong đó bị cáo **HO** 6.866.666đ, bị cáo **T** 6.866.666đ đ, bị cáo **D** 6.866.666đ).*

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSĐS ngày 02 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung **D**, Nguyễn Trung **HO**, Nguyễn Trung **T** về tội "Cố ý gây **TH** tích" theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền 20.600.000đ *(hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Bị hại trình bày nội dung vụ án như lời trình bày của các bị cáo, đồng ý với toàn bộ nội dung cáo trạng, tại cơ quan điều tra bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 68.000.000đ *(sáu mươi tám triệu đồng)*, tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật và đề nghị xét xử nghiêm **M** các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Trung **D** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Trung **HO** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, o, x khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Trung **T** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Qua xem xét các tài liệu bị hại cung cấp, áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự đề nghị buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường bị hại tổng số tiền 35.923.107đ, làm tròn là 35.923.000đ *(ba mươi lăm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng)* gồm các khoản:

*Chi phí điều trị nội trú: 1.344.107đ.

*Tiền thuốc: 3.679.000đ.

*Tiền mất thu nhập: 10 ngày x 300.000đ/ngày = 3.000.000đ.

*Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 10 ngày x 300.000đ/ngày = 3.000.000đ.

*Tiền bù đắp tổn thât tinh thần: 10(tháng) x 1.490.000đ = 14.900.000đ.

*Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000đ

Trừ đi số tiền 20.600.000 đồng các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện **ĐS** thì các bị cáo còn phải tiếp tục liên đới *(theo phần bằng nhau, mỗi bị cáo là 5.107.666 đồng)* bồi thường cho bị hại số tiền 15.323.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

*Các bị cáo Nguyễn Trung **D**, Nguyễn Trung **HO** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trung **T** là người cao tuổi, có công với cách mạng và tại phiên tòa có đề nghị miễn án phí hình sự nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*Các bị cáo Nguyễn Trung **D**, Nguyễn Trung **HO** mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trung **T** là người cao tuổi, có công với cách mạng và tại phiên tòa có đề nghị miễn án phí dân sự nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa lời khai của những người làm chứng bà **M**, chị **TG**, chị **M** phù hợp với nội dung sự việc như các bị cáo, bị hại trình bày và phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **ĐS**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **ĐS**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Do có mâu thuẩn từ việc Nguyễn Trung **T** trồng cây xanh ngoài đường sát tường rào nhà anh Hải nên anh Hải đã nhiều lần nói **T** chặt cây nhưng **T** chưa chặt, nên dẫn đến khoảng 13 giờ 10 phút ngày 02/4/2022 anh **HI** và **D**, **T** đã có lời qua tiếng lại và dùng những lời lẽ văng tục chửi nhau. Do trong lúc chửi nhau không kìm chế được bản thân nên **D** đã có hành vị dùng tay phải đấm vào mặt và đấm nhiều cái vào vai, lưng anh **HI**; **T** có hành vi gạt cổ chân làm anh **HI** bị ngã ngửa xuống sân và dùng tay phải đấm vào vai anh **HI**; **HO** có hành vi túm chân phải anh **HI**, lôi, kéo và dùng tay đấm, chân đá vào người, mặt anh **HI**. Hậu quả làm anh **HI** bị thương tích vào vùng mũi, môi và chẩm đầu sưng nề nhẹ; làm tổn hại 12% sức khoẻ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm khoản 1 Điều 134 BLHS. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Các bị cáo có vai trò ngang nhau nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và đều có 03 tình tiết giảm nhẹ như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã nộp vào Chi cục thi hành án Dân sự huyện **ĐS** số tiền 20.600.000đ *(hai mươi triệusáu trăm nghìn đồng)* để bồi thường cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo **T** được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo đã trên 70 tuổi, bị cáo là **TH** binh 4/4 được quy định tại các điểm o, x khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo **D** được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ: Bố bị cáo là **TH** binh 4/4 được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, các để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chưa bị xử lý lần nào, các bị cáo đều có nơi thường trú rõ ràng, cần áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận cho bị hại các khoản yêu cầu bồi thường sau:

*Chi phí điều trị nội trú: 1.344.107đ.

*Tiền thuốc: 3.679.000đ.

*Tiền mất thu nhập: 10 ngày x 300.000đ/ngày = 3.000.000đ.

*Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 10 ngày x 300.000đ/ngày = 3.000.000đ.

*Tiền bù đắp tổn thât tinh thần: 10(tháng) x 1.490.000đ = 14.900.000đ.

*Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000đ

Tổng là 35.923.000đ *(ba mươi lăm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng).*

Các bị cáo đã nộp khoản tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa tổng số tiền là 20.600.000đ *(hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng)* theo các biên lai số AA/2021/0003201 ngày 05/01/2023 và AA/2021/0003100 ngày 20/12/2022. Bị hại có quyền nhận ngay số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS**.

Do các bị cáo có vai trò ngang nhau nên các bị cáo còn phải liên đới *(theo phần bằng nhau)* bồi thường cho bị hại số tiền 15.323.000đ *(mười lăm triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng)*.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung **D**, Nguyễn Trung **HO**, Nguyễn Trung **T** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Trung **D** 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/01/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Trung **HO** 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 (hai mươi hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/01/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, o, x khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Trung **T** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/01/2023).

Giao các bị cáo Nguyễn Trung **D**, Nguyễn Trung **HO**, Nguyễn Trung **T** cho Ủy ban nhân dân xã **ĐY**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Trung **D**, Nguyễn Trung **HO**, Nguyễn Trung **T** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Nguyễn Trung **D**, Nguyễn Trung **HO**, Nguyễn Trung **T**, bồi thường cho anh Nguyễn Trung **HI** số tiền là 35.923.000đ *(ba mươi lăm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng)*. Bị hại anh Nguyễn Trung **HI** được nhận ngay số tiền 20.600.000đ *(hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa tổng theo các biên lai số AA/2021/0003201 ngày 05/01/2023 và AA/2021/0003100 ngày 20/12/2022.

Các bị cáo Nguyễn Trung **D**, Nguyễn Trung **HO**, Nguyễn Trung **T** còn phải liên đới *(theo phần bằng nhau)* bồi thường cho bị hại số tiền 15.323.000đ *(mười lăm triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng).* Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền *5.107.666đ, làm tròn là 5.108.000đ (năm triệu một trăm linh tám nghìn đồng)*.

Khoản tiền bồi thường này được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

*Các bị cáo Nguyễn Trung **D**, Nguyễn Trung **HO** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trung **T** là người cao tuổi, có công với cách mạng và tại phiên tòa có đề nghị miễn án phí hình sự nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*Các bị cáo Nguyễn Trung **D**, Nguyễn Trung **HO** mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trung **T** là người cao tuổi, có công với cách mạng và tại phiên tòa có đề nghị miễn án phí dân sự nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại. Các bị cáo, bị hại có

quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện **ĐS**;
- CQTHAHS CA huyện **ĐS**;
- VKSND huyện **ĐS**;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bá Thìn **Lưu Đình Túy** **Nguyễn Thanh Tân**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện **ĐS**;
- CQTHAHS CA huyện **ĐS**;
- VKSND huyện **ĐS**;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bá Thìn **Nguyễn Đình Túy** **Nguyễn Thanh Tân**